| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH ĐẠI**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **02**/2025/QĐST-DS | *Bình Đại, ngày 02 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 498/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn L,** sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp B Cầu S, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Thu H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1. Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1970.

2. Ông **Trần Minh V**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Minh V, bà Lê Thị C thừa nhận còn nợ ông Trần Văn L số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản là 105.375.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông Trần Minh V, bà Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn L số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản là 105.375.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trả một lần khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 02/01/2025).

Ghi nhận sự tự nguyện Ông Trần Văn L không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

- Ông Trần Văn L là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

- Bà Lê Thị C, ông Trần Minh V có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền là 1.317.000 đồng (Một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Long Hồ**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.